

Bản án số: 52/2023/HS-ST

Ngày: 24-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Nam Phú

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Thanh Hoàng và ông Nguyễn Lâm Tới

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
bà Bùi Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Chau M, giới tính: nam, sinh ngày: 1998, nơi sinh và nơi cư trú: ấp S, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang, chỗ ở hiện nay: ấp V, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; cha tên Chau T, mẹ tên Neang N; vợ tên Neang Pi S; có 01 người con tên Chau Ly H. Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Chau M bị áp dụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/05/2023 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: bà Văng Thị V, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A (có mặt).

2. *Người bị hại:* Neang Con, sinh ngày 11/04/2005, chết, nơi cư trú: ấp C, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp: Chau Chanh T1, sinh năm 1983 và bà Neang Chanh T2, sinh năm 1984, cùng nơi cư trú: ấp C, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Neang Pi S1, sinh năm 2001, nơi cư trú: ấp V, xã A, thị xã T, tỉnh

An Giang (có mặt).

3.2. Bà Nèang Chanh T3, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp V, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. *Người làm chứng*: ông Chau U, sinh năm 1945 (vắng mặt).

4. Người phiên dịch: ông Lục Tà D, phiên dịch viên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/7/2022, sau khi uống bia (nồng độ cồn 0,753 mg/l khí thở) Chau Mơ điều khiển xe mô tô biển số 67F1-326.24 chạy trên đường H hướng xã A - xã V. Khi đến khu vực tổ D, ấp S, xã A, huyện T (nay là thị xã T) do không làm chủ được tay lái, nên Chau M điều khiển xe 67F1-326.24 lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển số 67Y1-7286 do Neàng C - sinh năm 11/4/2005 điều khiển hướng ngược lại (xã V - xã A) dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả, Neàng Con chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi, số 234/22/TT ngày 31/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: Neàng Con, sinh ngày 11/4/2005, nơi cư trú: ấp C, xã A, thị xã T (nay là thị xã T), tỉnh An Giang. Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát + vết thương rải rác nhiều nơi trên cơ thể; cổ lỏng lẻo; bầm tụ máu quanh cột sống cổ và gãy trật đốt sống cổ C1 – C2, C2 – C3, chèn ép tuỷ. Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ, chèn ép tuỷ.

Căn cứ biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn hồi 20 giờ 10 phút, ngày 30/7/2022 của Đội CSGT-TT Công an thị xã T đối với Chau M, kết quả kiểm tra: Nồng độ cồn trong hơi thở của Chau M là 0,753 mg/l khí thở (qua máy đo).

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 20 giờ 30 phút ngày 30/7/2022 tại Hương lộ A, tổ G, ấp S, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, xác định: Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình đi lại của người dân và quá trình cấp cứu nạn nhân.

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, hai chiều, đường xe chạy ngược chiều, đường được phân chia 02 (hai) chiều đường xe chạy bằng vạch kẻ đường đứt quãng màu vàng ở giữa, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải lớp nhựa đường tương đối bằng phẳng với chiều rộng mặt đường 05,70m; một chiều đường có 01 (một) làn đường; 02 (hai) bên làn đường có nhiều cây xanh và hệ thống đèn chiếu sáng nằm trên các trụ bê tông bên phải đường Hương lộ 11 hướng V - A.

- Lẫy trụ điện 126 nằm bên phải trong lề đường Hương lộ A và lầy mép đường Hương lộ 11 bên phải cùng hướng khám nghiệm làm điểm mốc cố định với lề chuẩn phát hiện các đồ vật được đánh dấu 15 (mười lăm) số thứ tự từ 01 (một) đến 15 (mười lăm);

+ Vị trí được đánh dấu số 01: Vùng vết màu đỏ bị nghi là máu, hình dạng vũng nằm trên đường gần lề trái đường, kích thước vùng vết màu đỏ nghi là máu (01,70 x 01,00)m; tâm vết màu đỏ nghi máu cách lề chuẩn 05,30m; cách điểm mốc cố định 15,60m;

+ Vị trí được đánh dấu số 02: Xe mô tô biển kiểm soát 67F1-326.24; nhãn hiệu: Honda; số loại: Wavex; loại xe 02 (hai) bánh; màu sơn: màu đen; ngã phải nằm gần lề trái đường, trực sau xe nằm trên mặt đường cách tâm vết màu đỏ nghi máu (vị trí số 01) 03,40m; cách lề chuẩn 05,25m. Trục trước nằm trên lề đường trái trong tình trạng không còn cắm xe, vành xe cách lề chuẩn 06,00m;

+ Vị trí được đánh dấu số 03: vết cày liên tục hình đường thẳng, chiều hướng mở dần từ An Cư đến V; kích thước vết cày liên tục (01,90 x 0,019)m; đuôi vết cày liên tục cách lề chuẩn 05,60m; cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 67F1-326.24 (vị trí số 02) 00,60m; đầu vết cày cách lề chuẩn 04,70m;

+ Vị trí được đánh dấu số 04: vết cày liên tục hình đường thẳng, chiều hướng mở dần từ An Cư đến V; kích thước vết cày liên tục chiều dài 01,40m; đuôi vết cày liên tục cách lề chuẩn 03,90m; cách đầu vết cày liên tục (vị trí số 03) 00,85m; đầu vết cày liên tục cách lề chuẩn 03,20m;

+ Vị trí được đánh dấu số 05: vết cày hình chấm, kích thước (0,03 x 0,03)m; tâm vết cày hình chấm cách lề chuẩn 02,50m; cách đầu vết cày liên tục (vị trí số 04) 02,00m;

+ Vị trí được đánh dấu số 06: vết cày hình đường thẳng chiều hướng A - V; kích thước chiều dài vết cày 00,65m; đuôi vết cày cách lề chuẩn 03,20m, cách tâm vết cày hình chấm (vị trí số 5) 01,00m; đầu vết cày cách lề chuẩn 02,90m;

+ Vị trí được đánh dấu số 07: vết cày liền nét chiều hướng A - V, kích thước (00,30 x 00,024)m; đuôi vết cày cách lề chuẩn 02,70m; cách đầu vết cày (vị trí số 06) 00,70m; đầu vết cày cách lề chuẩn 02,60m;

+ Vị trí được đánh dấu số 08: vết cày chiều hướng An Cư – V, kích thước chiều dài vết cày 00,90m; đuôi vết cày cách lề chuẩn 02,40m; cách đầu vết cày (vị trí số 07) 00,30m; đầu vết cày cách lề chuẩn 02,35m.

+ Vị trí được đánh dấu số 09: vết cày hình chấm, kích thước (0,028 x 0,014)m; tâm vết cày cách lề chuẩn 01,85m; cách đầu vết cày (vị trí số 08) 00,04m;

+ Vị trí được đánh dấu số 10: vết cày hình chấm, kích thước (0,025 x 0,018)m; tâm vết cày cách lề chuẩn 01,55m; cách tâm vết cày hình chấm (vị trí số 09) 01,00m;

+ Vị trí được đánh dấu số 11: vùng mảnh nhựa màu đỏ, màu đen kích thước (00,70 x 00,50)m; tâm vùng mảnh nhựa màu đỏ, màu đen cách lề chuẩn 01,45m; cách tâm vết cày hình chấm (vị trí số 10) 00,50m;

+ Vị trí được đánh dấu số 12: vết cày đôi chiều hướng mở dần từ V đến A, kích thước vết cày đôi (0,95 x 0,20)m. Đầu vết cày đôi cách lề chuẩn 01,20m;

cách tâm vùng mảnh nhựa (vị trí số 11) 00,20m; đuôi vết cày đôi cách lề chuẩn 00,85m;

+ Vị trí được đánh dấu số 13: vết cày không liên tục nằm gần lề chuẩn chiều hướng V – An Cư, kích thước vết cày (01,40 x 00,35)m. Đầu vết cày không liên tục cách lề chuẩn 00,65m; cách đuôi vết cày đôi (vị trí số 12) 00,70m; đuôi vết cày cách lề chuẩn 00,40m;

+ Vị trí được đánh dấu số 14: xe mô tô biển kiểm soát 67Y1-7286; nhãn hiệu: Suzuki; số loại: Xbike 125; loại xe: 02 (hai) bánh; màu sơn: đỏ-đen, ngã nghiêng phải, xe nằm trên lề đường bên phải cùng hướng khám; tình trạng phần đầu xe cong hướng từ trước về sau, từ trái sang phải xe; trực trước xe hình chiếu trùng với lề chuẩn, cách đuôi vết cày không liên tục (vị trí số 13) 00,75m; cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát 67F1-326.24 (vị trí số 02) 14,30m. Trục sau xe mô tô biển kiểm soát 67Y1-7286 cách lề chuẩn 01,00m; cách điểm mốc cố định 07,40m;

+ Vị trí được đánh dấu số 15: vũng vết màu đỏ nghi là máu, kích thước (01,20 x 00,85)m; tâm vũng vết màu đỏ nghi là máu cách lề chuẩn 00,60m, cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát 67Y1-7286 (vị trí số 14) 02,00m;

+ Mở rộng khám nghiệm hiện trường phát hiện nhiều vật dụng là mảnh nhựa, dép cao su nằm rải rác trên mặt đường;

+ Ngoài những vị trí dấu vết được mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường thì chưa phát hiện dấu vết gì thêm.

+ Phương tiện, tang vật, dấu vết và mẫu so sánh thu được: 02 xe mô tô biển kiểm soát 67F1-326.24 (vị trí số 02) và biển kiểm soát 67Y1-7286 (vị trí số 14)

Căn cứ Kết luận giám định số 31/KL-KTHS(CH-GT) ngày 15/12/2022 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận:

- Dấu vết trên xe mô tô biển số 67Y1-7286 là phù hợp với chiều cao dấu vết, phù hợp về chiều hướng dấu vết, phù hợp với đặc điểm dấu vết va chạm với xe mô tô biển số 67F1-326.24.

- Vùng va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 67Y1 – 7286 với xe mô tô biển số 67F1-326.24 trên mặt đường tại lề đường bên phải hướng V - A. T4 vùng va chạm cách vào lề đường chuẩn 1,45m, cách trực trước xe mô tô biển số 67Y1-7286 là 4,42m, cách trụ điện số 126 là 7,90m (Biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; ảnh 19, 20, 21, 22, 23, 24 trong bản ảnh giám định).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T thu giữ:

01 xe mô tô biển số 67F1-326.24, số máy: 293038, số khung: 292978;

01 xe mô tô biển số 67Y1-7286, số máy: 111678, số khung: 0109161.

- Ngày 11 tháng 05 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Chau M để điều tra, về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Cáo trạng số 52/CT-VKSTB-HS ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tuy tố bị cáo Chau M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lời khai đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trình bày phù hợp nội dung vụ án, ngoài ra:

- Chau Chanh T1 (cha ruột bị hại Neàng Con) trình bày: Neàng Consinh ngày 11/4/2005. Hiện đã nhận 40.000.000 đồng tiền bồi thường khắc phục hậu quả từ chị Neàng Pi S (vợ bị can M), không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho M.

- Neàng Chanh T5 (mẹ ruột bị hại Neàng Con) trình bày: Xe mô tô biển số 67Y1-7286 do chị T5 (mẹ ruột Neàng C) đứng tên chủ sở hữu, không giao xe 67Y1-7286 cho Neàng Con, xin nhận lại xe.

- Neàng Pi S (vợ của bị can M) trình bày: Đã bồi thường cho ông Chau Chanh T1 40.000.000 đồng, không yêu cầu M trả lại.

1. Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Chau M đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, bị cáo M còn khai nhận chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, còn xe 67F1-326.24 là của bà T3 (mẹ vợ của M) đứng tên chủ sở hữu) cho vợ chồng M mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, khi cho mượn xe không biết M chưa có giấy phép lái xe. Sau khi sự việc xảy ra, M đã tác động gia đình bồi thường 40.000.000 đồng cho Chau Chanh T1 (cha ruột bị hại Neàng Con).

Trong phần nói sau cùng, bị cáo biết lỗi vi phạm của mình; bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm về nhà giúp đỡ gia đình, vợ con.

2. Người bào chữa trình bày lời bào chữa: thống nhất về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát viên. Nhận thấy bị cáo là người dân tộc Khmer, không có tiền án tiền sự nên am hiểu pháp luật còn hạn chế dẫn đến vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, sự việc xảy ra là ngoài ý muốn, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra; pháp luật của Nhà nước ta luôn có chính sách khoan hồng đối với người phạm tội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo bằng mức án đầu khung của đề nghị của Viện kiểm sát;

Về các vấn đề khác: Trợ giúp viên không có ý kiến.

3. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích,

đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Chau M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Chau M với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Đ106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bà N1 Chanh Tha 01 xe mô tô biển số 67F1-326.24, số máy: 293038, số khung: 292978 và trả cho bà N1 Chanh Thi 01 xe mô tô biển số 67Y1-7286, số máy: 111678, số khung: 0109161.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Chau M bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã T khởi tố về hành vi “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” xảy ra trên địa bàn thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

[2] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông T1, bà T5; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T3, người làm chứng ông U đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều có lời khai tại Cơ quan điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

- Về nội dung vụ án:

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chau M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo thừa nhận hành của mình là vi phạm pháp luật nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo không oan sai; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường về thời gian, địa điểm xảy ra va chạm và các dấu vết để lại phương tiện, hiện trường có liên quan và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận vụ án “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” xảy ra lúc 19 giờ 30 phút ngày 30/7/2022, do bị cáo Chau M đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67F1-326.24, trong tình trạng không có giấy phép lái xe và có sử dụng bia (nồng độ cồn 0,753mg/l khí thở), không làm chủ tay lái, lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển số 67Y1-7286 do Neàng Con sinh ngày 11/4/2005 điều khiển chiều ngược lại. Hậu quả làm Neàng Con tử vong do gãy trật cột sống cổ, chèn ép tủy.

Bị cáo Chau M không có giấy phép lái xe và tham gia giao thông mà trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn, gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điều cấm tại khoản 8, khoản 9 Điều 8, Điều 53 Luật giao thông đường bộ 2008. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo Chau M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây ra tai nạn làm chết người của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe con người mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng đối với bị cáo, để quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra:

- Bị cáo Chau M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;
- Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cho thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại gia đình người bị hại số tiền 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*), người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho

bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 67F1-326.24 và xe mô tô biển số 67Y1-7286 thì chủ sở hữu không có lỗi trong việc giao xe cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông nên được trả lại theo quy định Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định.

Vì vậy, xét lời bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên pháp lý và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về các vấn đề khác

Đối với bà N2 Chanh Tha khi cho bị cáo M mượn xe 67F1-326.24 không biết việc M chưa có giấy phép lái xe hạng A1, còn chị Neàng Chanh T5 không giao xe mô tô 67Y1-7286 cho Neàng Con điều khiển khi chưa đủ tuổi. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T không quy kết trách nhiệm đối với chị T3 và chị T5 là có căn cứ.

[10] Về án phí: bị cáo Chau M phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chau M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Chau M 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho N1 Chanh Tha 01 (một) xe mô tô biển số 67F1-326.24, số máy: 293038, số khung: 292978 và trả cho bà N1 Chanh Thi 01 (một) xe mô tô biển số 67Y1-7286, số máy: 111678, số khung: 0109161.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên)

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp

dụng điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Chau M phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ - Công an thị xã Tịnh Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng.

Châu Nam Phú